

Số: 17/2024/QĐST-VDS

C, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nông Thị Tình.

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Quang Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên họp: Ông Phan Xuân Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 226/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2024/QĐST-VDS ngày 19 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ H, thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ H, thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thành A, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ H, thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ H, thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Thành G, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ H, thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Thành R, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ H, thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Lê Thị T, trình bày: Bà T và ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952 (chết năm 2014) là quan hệ vợ chồng, chung sống với nhau vào năm 1979, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã Y, huyện L, tỉnh Bình Trị Thiên (nay là tỉnh Quảng Trị). Trong quá trình chung sống vợ chồng bà có 05 người con chung gồm Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980; Nguyễn Thành A, sinh năm 1982; Nguyễn Thành D, sinh năm 1985; Nguyễn Thành G, sinh năm 1987; Nguyễn Thành R, sinh năm 1995. Trong các người con chung có ông A bị chậm phát triển, không đi học, không tự chăm sóc bản thân, bị khuyết tật nặng, từ nhỏ đã chậm phát triển. Hàng tháng ông A được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng.

Nay, bà T đề nghị Tòa án tuyên bố ông A bị mất năng lực hành vi dân sự để làm thủ tục phân chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Văn M chết năm 2014 để lại. Đồng thời, tuyên bố bà T là người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Thành A theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng N: Bà N là con của ông M, bà T; chị của ông A. Ông A bị khuyết tật đặc biệt nặng từ nhỏ và không tự chăm sóc cho bản thân được. Nay, bà T đề nghị Tòa án tuyên bố ông A bị mất năng lực hành vi dân sự để làm thủ tục phân chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Văn M chết năm 2014 để lại thì bà đồng ý.

2. Ông Nguyễn Thành D: Ông D là con của ông M, bà T; em của ông A. Ông A bị khuyết tật đặc biệt nặng từ nhỏ và không tự chăm sóc cho bản thân được. Nay, bà T đề nghị Tòa án tuyên bố ông A bị mất năng lực hành vi dân sự để làm thủ tục phân chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Văn M chết năm 2014 để lại thì ông đồng ý.

3. Ông Nguyễn Thành G: Ông G là con của ông M, bà T; em của ông A. Ông A bị khuyết tật đặc biệt nặng từ nhỏ và không tự chăm sóc cho bản thân được. Nay, bà T đề nghị Tòa án tuyên bố ông A bị mất năng lực hành vi dân sự để làm thủ tục phân chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Văn M chết năm 2014 để lại thì ông đồng ý.

4. Ông Nguyễn Thành R: Ông R là con của ông M, bà T; em của ông A. Ông A bị khuyết tật đặc biệt nặng từ nhỏ và không tự chăm sóc cho bản thân được. Nay, bà T đề nghị Tòa án tuyên bố ông A bị mất năng lực hành vi dân sự để làm thủ tục phân chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Văn M chết năm 2014 để lại thì ông đồng ý.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp thì Thẩm phán, Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Yêu cầu của bà T về việc tuyên bố ông A mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T về việc tuyên bố ông Nguyễn Thành A mất năng lực hành vi dân sự và bà T là người đại diện theo pháp luật cho ông A.

Về lệ phí: Bà Lê Thị T thuộc trường hợp được miễn tiền lệ phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Thành A mất năng lực hành vi dân sự nên quan hệ pháp luật giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”. Nơi cư trú của ông A là Tổ H, thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà T, bà N, ông D, ông G, ông R vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Lê Thị T yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Thành A mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà T là người đại diện hợp pháp cho ông A.

[3] Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn M là quan hệ vợ chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà T có 05 người con chung gồm: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980; Nguyễn Thành A, sinh năm 1982; Nguyễn Thành D, sinh năm 1985; Nguyễn Thành G, sinh năm 1987; Nguyễn Thành R, sinh năm 1995. Trong các người con chung có ông Nguyễn Thành A bị khuyết tật tâm thần, trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng. Bà T đề nghị Tòa án tuyên bố ông A mất năng lực hành vi dân sự để làm thủ tục phân chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Văn M chết năm 2014 để lại; bà N, ông D, ông G, ông R cũng đồng ý với yêu cầu này.

Ngày 17-6-2024, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 08/2024/QĐ-TCGD để trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với ông Nguyễn Thành A.

Ngày 21-6-2024, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 4844/KLGD, kết luận: Về y học, ông A bị chậm phát triển tâm thần mức độ trầm trọng/bại não (F73/G80-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, ông A mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Thành A mất năng lực hành vi dân sự là

có căn cứ pháp luật, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên căn cứ khoản 1, Điều 22 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu này.

[4] Ông Nguyễn Thành A là con của bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn M. Ông M chết năm 2014, ông A chưa kết hôn với ai, chưa có con. Những người con khác của ông M, bà T là bà N, ông D, ông G, ông R đồng ý để bà T làm người giám hộ hợp pháp của ông A. Căn cứ quy định khoản 3 Điều 53 của Bộ luật dân sự để bà Lê Thị T là người giám hộ đương nhiên của ông Nguyễn Thành A và là người đại diện theo pháp luật của ông A theo quy định tại Điều 53, Điều 136 của Bộ luật dân sự.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ngày 24-5-2024, bà T có đơn đề nghị miễn tiền tạm ứng án lệ phí, lệ phí Tòa án do thuộc trường hợp người cao tuổi. Bà Lê Thị T sinh năm 1957, theo Điều 2 Luật người cao tuổi bà T được xác định là người cao tuổi. Do đó, bà T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bà T được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên họp về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết việc dân sự là có cơ sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 27, 35, 39, 372, 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, 53 và Điều 136 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Nguyễn Thành A.

Tuyên bố: Ông Nguyễn Thành A, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ H, thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là người mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Lê Thị T là người đại diện theo pháp luật của người mất năng lực hành vi dân sự ông Nguyễn Thành A.

2. Lệ phí sơ thẩm: Bà Lê Thị T được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giải quyết lại theo trình tự phúc thẩm. Viện kiểm sát cùng cấp có

quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định (ngày 31-7-2024).

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.C;
- Chi cục THA DS H.C;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nông Thị Tình